

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Tình hình thực hiện các chế độ, chính sách trên địa bàn**  
**các xã, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

Thực hiện Văn bản số 1630/SNN-PTNT ngày 06/7/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc rà soát, đề xuất thực hiện các chế độ, chính sách trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn (ĐBK) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2016-2020 nhưng không còn thuộc diện ĐBK thuộc vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025, Chi cục Kiểm lâm báo cáo, cụ thể như sau:

**1. Tình hình thực hiện các chế độ, chính sách trên địa bàn các xã, thôn ĐBK và vùng DTTS&MN giai đoạn 2016-2020**

a) Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ khoán bảo vệ rừng (theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 và Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015)

Từ năm 2016 đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định đã thực hiện giao khoán quản lý bảo vệ rừng cho các hộ thụ hưởng chương trình 30a với diện tích 331.977,49 lượt ha; số lượt hộ nhận khoán là 27.109 lượt hộ; tương ứng với số tiền khoán quản lý bảo vệ là 116.010,04 triệu đồng.

<b>Năm</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Diện tích</b> (ha)	60.380,6	62.562,77	62.470,30	61.446,4	85.117,42	331.977,49
<b>Số tiền</b> (triệu đồng)	18.114,17	18.768,83	24.018,25	24.148,11	30.960,68	116.010,04
<b>Số hộ</b>	3.395	5.795	5.888	5.497	7.109	27.109

b) Các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nhận khoán bảo vệ rừng được hỗ trợ tiền công bảo vệ rừng với số tiền 300.000 đồng/ha/năm theo chương trình Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP và 400.000 đồng/ha/năm theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP đã phần nào cải thiện đời sống, ổn định sản xuất hạn chế tình trạng phá rừng làm nương rẫy; rừng phát huy tốt chức năng phòng hộ, tăng độ che phủ của rừng; nâng cao thu nhập cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm đời sống, việc

làm, an sinh xã hội, ổn định sản xuất từ đó an ninh trật tự trên địa bàn được đảm bảo.

c) Chính sách đối với công chức kiểm lâm

Thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31/8/2011 của liên Bộ: Nội vụ - Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ; Văn bản số 3748/SNN-TCCB ngày 20/10/2014 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc lập hồ sơ đề nghị thực hiện chính sách theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ, công chức kiểm lâm đã được hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP, qua các năm, như sau:

- Năm 2016:

- + Số lượng công chức được hưởng phụ cấp thu hút: 78 người;
- + Số lượng công chức được hưởng phụ cấp lâu năm: 19 người.

- Năm 2017:

- + Số lượng công chức được hưởng phụ cấp thu hút: 48 người;
- + Số lượng công chức được hưởng phụ cấp lâu năm: 37 người.

- Năm 2018:

- + Số lượng công chức được hưởng phụ cấp thu hút: 48 người;
- + Số lượng công chức được hưởng phụ cấp lâu năm: 40 người.

- Năm 2019:

Thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 và Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, công chức kiểm lâm đã được hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP và Nghị định 76/2019/NĐ-CP, như sau:

- + Số lượng công chức được hưởng phụ cấp thu hút: 62 người;
- + Số lượng công chức được hưởng phụ cấp lâu năm: 49 người.
- + Số lượng công chức được hưởng trợ cấp lần đầu: 28 người.

- Năm 2020:

- + Số lượng công chức được hưởng phụ cấp thu hút: 41 người;
- + Số lượng công chức được hưởng phụ cấp lâu năm: 42 người;

+ Số lượng công chức được hưởng trợ cấp lần đầu: 38 người.

## **2. Đề xuất**

a) Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ kinh phí cho diện tích khoán bảo vệ rừng, khoán khoán nuôi tái sinh rừng tại các huyện miền núi nghèo An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh từ Chương trình 30a giai đoạn 2016 -2020 chuyển sang năm 2021 (*theo Văn bản số 2335/UBND-KT ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh Bình Định gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc rà soát, đề xuất kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ rừng năm 2021*).

b) Hiện nay, ngân sách Trung ương đã phân bổ khoảng 30% kinh phí theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP cho các huyện Hoài Ân, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh thuộc Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 -2020 chuyển sang năm 2021 tại Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 29/6/2021. Đề nghị Trung ương tiếp tục bổ sung kinh phí còn thiếu cho công tác khoán bảo vệ rừng năm 2021.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- PCCT phụ trách và các PCCT;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Huỳnh Ngọc Bảo**